

Số 71-KH/ĐUK

**KẾ HOẠCH**

**Quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 176-KH/TU, ngày 04/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành kế hoạch quán triệt và triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ Khối như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và người lao động nhằm tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phải được tiến hành bài bản, khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp qua đó tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và xã hội. Trong quá trình quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện, từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, nắm vững quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhận thức sai lệch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Công tác tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW cần được tiến hành thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, phong phú, sinh động; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo nghiêm túc, phù hợp tình hình thực tiễn.

## **II. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, NỘI DUNG**

### **1. Hình thức và thời gian**

#### ***1.1. Hội nghị học tập trực tuyến***

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hình thức trực tuyến kết nối đường truyền từ tỉnh tới điểm cầu của Khối và các điểm cầu cấp cơ sở vào buổi sáng ngày 13/01/2025. Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy Khối; đại diện cấp ủy cơ sở; các đồng chí báo cáo viên cấp Khối; cán bộ, đảng viên cơ quan Đảng ủy Khối.

#### ***1.2. Hội nghị dành cho cán bộ, đảng viên chưa được tham gia học tập trực tuyến tại Hội nghị toàn quốc***

- Cấp ủy các TCCS đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tới toàn thể cán bộ, đảng viên theo hình thức học truyền thống (*không bao gồm các đồng chí đã tham gia học tập Hội nghị trực tuyến toàn quốc ngày 13/01/2025*). Đồng chí Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp là báo cáo viên.

- Thời gian: Hoàn thành trong Quý I/2025.

### **2. Nội dung**

Cấp ủy các TCCS đảng căn cứ nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW để tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. (*Có phụ lục hướng dẫn một số nội dung trọng tâm quán triệt, tuyên truyền*)

### **3. Công tác tuyên truyền**

- Cấp ủy các TCCS đảng tổ chức các hoạt động tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng các hình thức phù hợp; tuyên truyền, phổ biến qua sinh hoạt của các hội, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội... Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ các quan điểm chỉ đạo, những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu đã được xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm phù hợp với tình hình ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Chủ động nắm chắc và dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Khôi, nhất là các hội, đoàn thể cơ sở, tăng cường tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, nêu bật ý nghĩa, tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia - điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

#### 4. Tài liệu

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Chuyên đề của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trình bày tại Hội nghị học tập trực tuyến.

- Một số nội dung trọng tâm quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Cấp ủy các TCCS đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bằng hình thức phù hợp; ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Chỉ đạo các hội, đoàn thể thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW. Gửi báo cáo kết quả việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết **trước ngày 05/4/2025** về Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi (qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, } (để b/c),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, }
- Các đ/c UV BCH, UV UBKT ĐUK,
- Cấp ủy các cơ sở trực thuộc,
- Các cq tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Các đoàn thể thuộc Khôi,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Bùi Hoàng Tùng

**PHỤ LỤC**  
**Một số nội dung trọng tâm quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 71-KH/ĐUK, ngày 07/02/2025*  
*của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*

**1. Về quan điểm chỉ đạo**

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

- Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

- Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên

suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

## 2. Về mục tiêu

### - Đến năm 2030

+ Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ tiêu phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

+ Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

+ Kinh phí cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%, bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có từ 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

+ Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện. Thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức,

doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

+ Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

### **- Tầm nhìn đến năm 2045**

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Việt Nam có quy mô kinh tế đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

### **3. Về nhiệm vụ, giải pháp**

- Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.